

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2020/HS- ST
Ngày: 18 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Hoàng Thị Hồng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Bạch D, sinh năm 1972. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: thôn N, N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: Hoàng Văn K, sinh năm 1946 và bà Thân Thị H, sinh năm 1947; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị T sinh năm 1980. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 16/2000/HSST ngày 20/9/2000 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Chống người thi hành công vụ”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1946 (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

- Anh Lương Văn C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Đ, thành phố B.

- Ông Ngô Văn B, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 189, đường L, tổ dân phố M, phường Đ, thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 20 phút, ngày 12/02/2020, tại trước cửa số nhà 292, đường H, tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B, Tổ công tác Công an phường Đ, thành phố B bắt quả tang Hoàng Bạch D, sinh năm 1972, trú tại thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine thu tại túi áo khoác bên phải của Hoàng Bạch D đang mặc.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen bạc, biển kiểm soát 98K1-206.65.

Tổ công tác tiến hành niêm phong tại chỗ vật chứng nghi là ma túy vào 01 (một) phong bì thư, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Bạch D.

Tại Kết luận giám định số 172/KL-KTHS, ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,164gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Hoàng Bạch D khai nhận như sau: Khoảng hơn 08 giờ ngày 12/02/2020, D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98K1-206.65 từ nhà lên khu vực Cầu sắt M, thuộc phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để mua bánh mỳ thì gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở rìa đường vẫy tay gọi D lại và hỏi D có lấy hàng không (ý là mua ma túy không). Do D là người nghiện ma túy cho nên D đồng ý mua và đưa cho người đó 100.000đ, D được người đó đưa cho một gói giấy bạc bên trong đựng chất ma túy. D cầm gói ma túy vừa mua được cất giấu vào túi áo bên phải đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe đi lên khu vực xã S, thành phố B

để uống thuốc Methadone. Khi đi đến trước cửa số nhà 292, đường H, tổ T, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thì bị tổ công tác Công an phường Đ kiểm tra thu giữ tại túi áo khoác bên phải D đang mặc 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng, D khai là ma túy Heroine của D vừa mua được. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong tại chỗ vật chứng nghi là ma túy; đưa về trụ sở công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D, do D không biết tên, tuổi, địa chỉ, do vậy không đủ căn cứ để xác minh, điều tra xử lý theo quy định

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen bạc, biển kiểm soát 98K1-206.65, 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra – Công an thành phố B bị cáo Hoàng Bạch D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 21/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh Bắc Giang truy tố Hoàng Bạch D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra như sau: Năm 2018 ông có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen bạc, biển kiểm soát 98K1-206.65 và đăng ký tên ông để làm phương tiện đi lại. Ngày 12/02/2020 ông cho con trai ông là D mượn để đi lại, ông không biết D sử dụng chiếc xe mượn của ông để đi mua ma túy.*

** Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người làm chứng. Bị cáo D không có ý kiến gì về lời khai của những người làm chứng vừa được công bố trước phiên tòa.*

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Bạch D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Bạch D từ 14 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/02/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho ông Hoàng Văn K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen bạc, biển kiểm soát 98K1-206.65 đã qua sử dụng;

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Bạch D một lần nữa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 20 phút, ngày 12/02/2020, tại trước cửa số nhà 292, đường H, phường Đ, thành phố B, Tổ công tác Công an phường Đ, thành phố B bắt quả tang Hoàng Bạch D có hành vi tàng trữ trái phép 0,164gam chất ma túy Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù tương xứng buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Năm 2000 bị cáo đã từng bị kết án về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng không lấy đó làm bà học mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác định: Bị cáo không có tài sản, không có công việc ổn định nên không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Đối với người đưa ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý.

[9]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen bạc, biển kiểm soát 98K1-206.65 là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, trong quá trình điều tra chứng minh được chiếc xe này là của ông Hoàng Văn K (bố bị cáo) cho bị cáo mượn, ông Khánh không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên cần trả lại cho ông Khánh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có chứa chất ma túy, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Bạch D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Bạch D 01 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho ông Hoàng Văn K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen bạc, biển kiểm soát 98K1-206.65 đã qua sử dụng;

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 67/QĐ-VKS ngày 21 tháng

5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020 giữa Công an thành phố B với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Bạch D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an thành phố B;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Hải

